

Số: /BC-UBND

Dự thảo

Tùng Lâm, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÙNG LÂM

I. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

1. Về chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện

- Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg) được triển khai thống nhất, đồng bộ trên cả nước, gắn kết với xây dựng xã nông thôn mới và chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc tổ chức đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn (cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

- Thông tư 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Ngày 02/12/2022, Sở Tư pháp Thanh Hóa đã tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật lãnh đạo UBND, công chức Tư pháp - hộ tịch, công chức Văn phòng – thống kê các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện sự chỉ đạo của Sở tư pháp, chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024. Theo đó, UBND thị xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai nhiệm vụ đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra ở địa phương đã được quan tâm, chú trọng; kịp thời giải đáp, tháo gỡ vướng mắc cho các đơn vị trong quá trình tổ chức đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Hầu hết các xã đều nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa của việc triển khai nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; nghiêm túc tổ chức thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Ý thức trách nhiệm của Đảng ủy, ủy ban nhân dân, cán bộ, nhân dân trong thi hành và chấp hành pháp luật được nâng cao, thu hút các tổ chức, đoàn thể ở các xã, tham gia; tăng cường cơ chế phối hợp phân công trách nhiệm

của các cơ quan, tổ chức, thúc đẩy, khuyến khích và thu hút sự quan tâm nhà nước và toàn xã hội đối với công tác này.

- Tạo điều kiện cho việc công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách của nhà nước thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giải thích pháp luật để mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân được tạo điều kiện thuận lợi để tiếp cận thông tin về chính sách và pháp luật. Thông qua đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn toàn xã, đều thấy được thực trạng tiếp cận pháp luật của địa phương mình để từ đó có giải pháp cải thiện các điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

- Kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của xã, đã có những tác động tích cực đến việc bảo đảm điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở. Tăng cường trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm cơ sở vật chất, các điều kiện khác nhằm nâng cao chất lượng tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở từ đó có giải pháp xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; giúp cán bộ, công chức trong thi hành công vụ nhận thức được những ưu điểm, tồn tại và hạn chế để từ đó rút ra kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục, nâng cao ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ đối với nhân dân.

- Việc đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật còn giúp người dân ở cơ sở nắm bắt, thực hiện và được quyền tiếp cận thông tin liên quan đến đời sống của mình; phát huy quyền dân chủ trực tiếp; người dân được tham gia bàn bạc và quyết định những vấn đề có liên quan đến đời sống khu dân cư cũng như được hưởng những chính sách xã hội theo quy định.

- Việc triển khai các thiết chế tiếp cận pháp luật, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nâng cao nhận thức pháp luật, thực hiện, bảo vệ và phát huy quyền, lợi ích hợp pháp của công dân ngay tại cơ sở; phát huy vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2. Kết quả tự chấm điểm, đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.

a) Đối với tiêu chí 1:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 02/02 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 0/02 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/02 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 10/10 điểm.

b) Đối với tiêu chí 2:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 04/06 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 02/06 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/06 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 28,5/30 điểm.

c) Đối với tiêu chí 3:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 02/03 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 01/03 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/03 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 14/15 điểm.

d) Đối với tiêu chí 4:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 05/05 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 0/05 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/05 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 20/20 điểm.

đ) Đối với tiêu chí 5:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 02/04 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 02/04 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/04 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 23/25 điểm.

3. Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Số tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 05/05 tiêu chí.

b) Tổng điểm số đạt được của các tiêu chí: 95,5/100 điểm.

c) Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

d) Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Đáp ứng được 03/03 điều kiện.

II. Những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu và đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đề xuất giải pháp khắc phục**1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Thị ủy và UBND thị xã về đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cho các xã, phường trên địa bàn thị xã về tiêu chí nông thôn mới.

- UBND xã Tùng Lâm đã chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch đánh giá các tiêu chí tiếp cận pháp luật trên địa bàn toàn xã. Trên cơ sở vừa làm vừa rút kinh nghiệm, kết hợp với đánh giá tổng kết thực tiễn, đã đạt những kết quả quan

trọng, nhất là công tác chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn và tuyên truyền nâng cao ý thức trong cán bộ và nhân dân.

- Sự quan tâm lãnh, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy và chính quyền từ thị xã đến xã; sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể và địa phương trong việc tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian qua; biết vận dụng bằng nhiều biện pháp phù hợp với từng tổ chức chính trị xã hội và địa phương; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, đưa nội dung pháp luật phù hợp với từng đối tượng, nhờ đó kết quả đạt được khá tốt.

- Công cuộc cải cách thủ tục hành chính và thực hiện dân chủ ở cơ sở đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

2.1. Tồn tại, hạn chế.

- Nhận thức của cán bộ và nhân dân về vị trí vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng và đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật còn lung tung, chưa đáp ứng được nhu cầu; cơ chế phối hợp giữa các đoàn thể chính trị có liên quan chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ.

- Công tác chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho các ban, ngành, đoàn thể tham gia vào thực hiện các tiêu chí chưa có sự phối hợp đồng bộ.

- Công tác thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật ở địa phương còn chậm so với kế hoạch đề ra; Công tác phối hợp giữa các đoàn thể có một số mặt chưa được đồng bộ, còn nặng về công tác chuyên môn.

- Trình độ, năng lực của lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật cơ sở chưa được chuyên sâu, kỹ năng tuyên truyền hạn chế. Hình thức và phương pháp tuyên truyền chưa được đa dạng hoá và đổi mới; nội dung tuyên truyền còn hạn chế, thiếu trọng tâm.

2.2. Nguyên nhân.

- Vai trò chủ động phối hợp thực hiện của đội ngũ cán bộ công chức làm công tác tuyên truyền còn hạn chế; hoạt động tuyên truyền tiếp cận các tiêu chí pháp luật thiếu chiều sâu.

- Cán bộ làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật còn thiếu về số lượng, hạn chế về năng lực; kỹ năng tuyên truyền chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay, nhất là ở cơ sở.

- Kinh phí đầu tư cho công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật còn hạn chế.

3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp khắc phục.

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp trên cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tác động của công tác xây dựng, đánh giá

tiếp cận pháp luật bảo đảm việc tiếp cận pháp luật cho người dân gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ; hòa giải cơ sở... để nâng cao điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân tại địa phương.

- Tăng cường hơn nữa cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các sở, ngành có liên quan, các thành viên của hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật các cấp, trong việc xây dựng và cải thiện điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; thường xuyên kiểm tra để kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém trong việc triển khai thực hiện, đồng thời biểu dương nhân rộng điển hình để đội ngũ công chức và nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, lợi ích của việc xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

III. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN.

- Chú trọng công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật bằng nhiều hình thức, mô hình phù hợp như: Tại các nhà văn hóa thôn, nên bố trí phòng đọc, các văn bản pháp luật hoặc các thủ tục hành chính liên quan đến sinh hoạt cộng đồng, nên in tờ gấp, tờ rơi, nội dung ngắn gọn dễ cập nhật tạo điều kiện trong giao dịch.

- Công khai minh bạch công tác đánh giá tiếp cận pháp luật: Việc đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật có vai trò quan trọng đối với địa phương trong quá trình quản lý, điều hành nhà nước ở địa phương, đồng thời là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân của đơn vị.

- Tăng cường vai trò chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức của cấp ủy chính quyền; xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các ban, ngành, đoàn thể và phân công trách nhiệm cụ thể trong việc xây dựng và đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Việc đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở cần gắn với an ninh, chính trị, an toàn xã hội; tình hình vi phạm pháp luật và đời sống của người dân tại cơ sở. Chú trọng đến các văn bản, lĩnh vực có nội dung thiết thực, liên quan đến quyền, lợi ích của người dân như đất đai, hôn nhân gia đình, dân sự, bình đẳng giới và các hương ước, quy ước tại khu dân cư.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức xã. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động cơ quan hành chính các cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đánh giá, công nhận, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các thiết chế được giao nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và bộ máy bảo đảm thực hiện các thiết

chế pháp luật; bố trí đủ kinh phí, cơ sở vật chất gắn với trách nhiệm xây dựng địa phương đạt chuẩn và tiêu biểu về tiếp cận pháp luật.

IV. Đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Ủy ban nhân dân xã Tùng Lâm kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Nghi Sơn xem xét, quyết định công nhận xã Tùng Lâm đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.

Kèm theo báo cáo này gồm có:

1. Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu.
2. Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân về kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (nếu có);
3. Tài liệu chứng minh.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (b/c);
- Hội đồng ĐGTCPL;
- HĐND, UBND xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Quyết